

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI



**QUY TRÌNH XÂY DỰNG GIÁ DỊCH VỤ Y TẾ
QT.35. HT**

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Cử nhân Nguyễn Thuý Huyền	Ths. Đỗ Mạnh	Ths. Phạm Văn Thinh
Ký tên			

I. MỤC ĐÍCH

Thống nhất việc xây dựng giá các dịch vụ kỹ thuật phát sinh khi có nhu cầu của khoa/ phòng trong bệnh viện.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này được áp dụng khi có yêu cầu về xây dựng giá cho dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại khoa/ phòng trong bệnh viện.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 về danh mục DVKT.

Quyết định số 355/QĐ-BYT ngày 09/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Phê duyệt Danh mục định mức tạm thời thuốc, hóa chất và vật tư tiêu hao để làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế.

Quyết định số 3959/QĐ-BYT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành định mức nhân lực và thời gian làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Quyết định số 3955/QĐ-BYT ngày 22/9/2015 của Bộ Y tế về việc Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Quyết định số 508/QĐ-BYT ngày 20/02/2012 của Bộ Y tế về việc ban hành tạm thời định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. dịch vụ, kỹ thuật y tế.

Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ quy định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Các quy định, công văn hướng dẫn hiện hành về xây dựng giá DVKT của Bộ y tế.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1 . Giải thích thuật ngữ:

- Ban thẩm định giá và xây dựng giá: do Ban Giám đốc bệnh viện quyết định.
- Khoa/ phòng yêu cầu thẩm định, xây dựng giá: Gồm các đơn vị lâm sàng, cận lâm sàng trong bệnh viện.

- Bộ hồ sơ xây dựng giá bao gồm:

Công văn đề nghị của lãnh đạo khoa/ phòng về việc đề xuất giá của DVKT (BM.01.QT.35.HT).

Quy trình kỹ thuật lâm sàng/ cận lâm sàng của DVKT (BM.02.QT.35.HT).

Quyết định của các cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình kỹ thuật thực hiện tại khoa/ phòng yêu cầu.

Bảng chi tiết xây dựng giá (tạm thời) theo mẫu của Bộ y tế (BM.03.QT.35.HT). Yêu cầu điền đầy đủ và chính xác các thông tin như: Tên dịch vụ; thuộc chuyên khoa; Số thứ tự dịch vụ theo thông tư 43/2013/TT-BYT; Phân loại phẫu thuật thủ thuật (nếu có).

- Các đơn vị liên quan đến việc xây dựng giá:

- **Các Khoa/ phòng đề xuất (khoa lâm sàng/ cận lâm sàng):** Đề xuất DVKT, kèm theo bảng chi tiết sơ bộ các khoản mục cầu thành lên giá của từng DVKT; quy trình kỹ thuật lâm sàng/ cận lâm sàng của từng dịch vụ (nếu chưa có quy trình của Bộ y tế). Phối hợp với các phòng chức năng liên quan để thực hiện hoàn chỉnh nhu cầu cần đề xuất.

- **Phòng Kế hoạch tổng hợp:**

- + Chịu trách nhiệm nhận và kiểm tra bộ hồ sơ khoa/ phòng đề xuất xây dựng giá.

- + Làm đầu mối tổng hợp, rà soát định mức về số lượng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao với các khoa/ phòng liên quan theo quy trình kỹ thuật.

- + Phối hợp khoa lâm sàng/ cận lâm sàng hoàn thiện quy trình kỹ thuật lâm sàng/ cận lâm sàng (nếu chưa có quy trình của Bộ Y tế).

- **Phòng Vật tư trang thiết bị y tế:** Phối hợp khoa lâm sàng/ cận lâm sàng rà soát tên vật tư y tế, vật tư tiêu hao và định mức số lượng sử dụng vật tư tiêu hao trong chi tiết giá DVKT như: thiết bị, máy móc, công suất sử dụng, chỉ tiêu kỹ thuật.

- **Phòng Hành chính Quản trị:** Phối hợp khoa lâm sàng/ cận lâm sàng rà soát định mức số lượng sử dụng liên quan đến DVKT cần xây dựng giá về nhà cửa, kho tang, chi phí: điện, nước, văn phòng phẩm và một số chi phí khác liên quan.

- **Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn:** Phối hợp khoa lâm sàng/ cận lâm sàng rà soát các yếu tố liên quan đến xử lý rác thải y tế, chi phí kiểm soát nhiễm khuẩn.

- **Khoa Dược:** Phối hợp khoa lâm sàng/ cận lâm sàng rà soát trong danh mục thuốc trong cơ cấu giá về sử dụng thuốc, tên, số lượng, đơn giá.

- **Phòng Tài chính kế toán:**

- + Chịu trách nhiệm xây dựng giá chi tiết.

- + Tổng hợp và hoàn thiện chi tiết các khoản mục trong biểu xây dựng giá theo danh mục quy định Bộ y tế phê duyệt sau khi có số liệu tổng hợp từ các khoa/ phòng liên quan.

- + Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá DVKT và kê khai giá dịch vụ (sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý thực hiện giá thu).

+ Tổng hợp các DVKT trình ban Giám đốc bệnh viện ký Quyết định triển khai thực hiện DVKT áp dụng mức giá tại bệnh viện.

- **Phòng Công nghệ thông tin:** Áp giá dịch vụ đã được phê duyệt lên phần mềm viện phí.

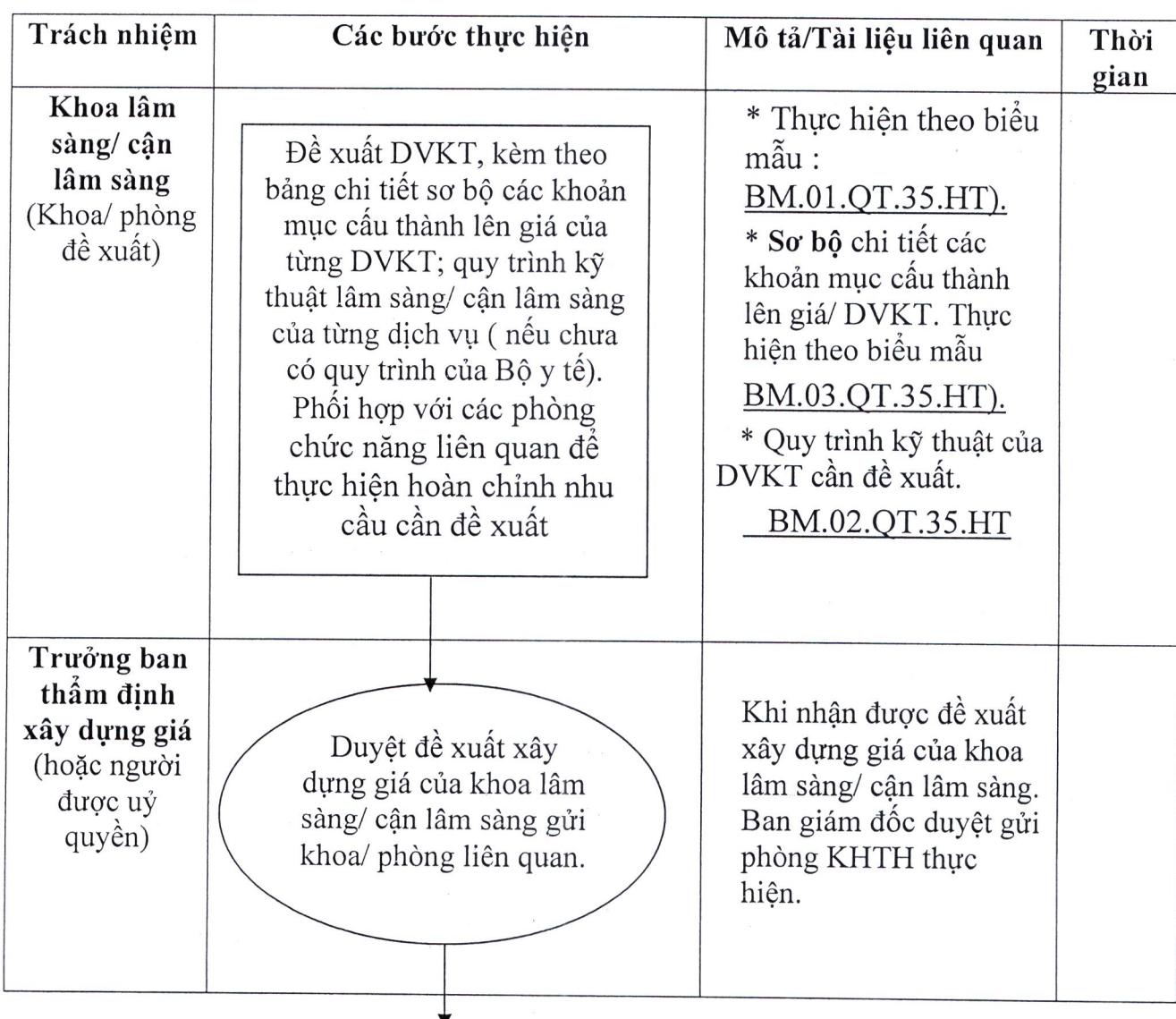
4.2 . Từ viết tắt:

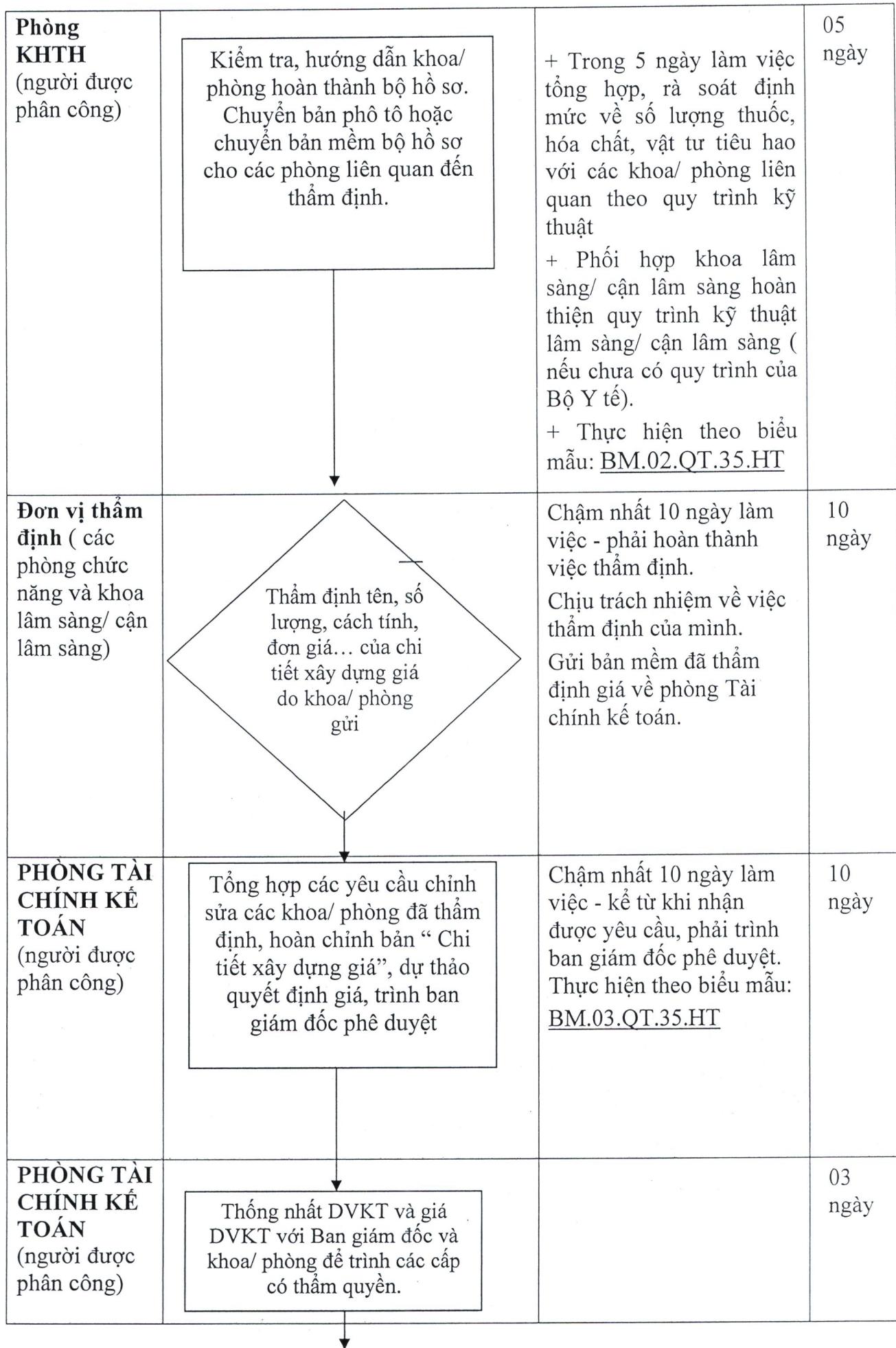
- Dịch vụ kỹ thuật y tế: DVKT.
- Kế hoạch tổng hợp: KHTH
- Phòng Tài chính kế toán: TCKT

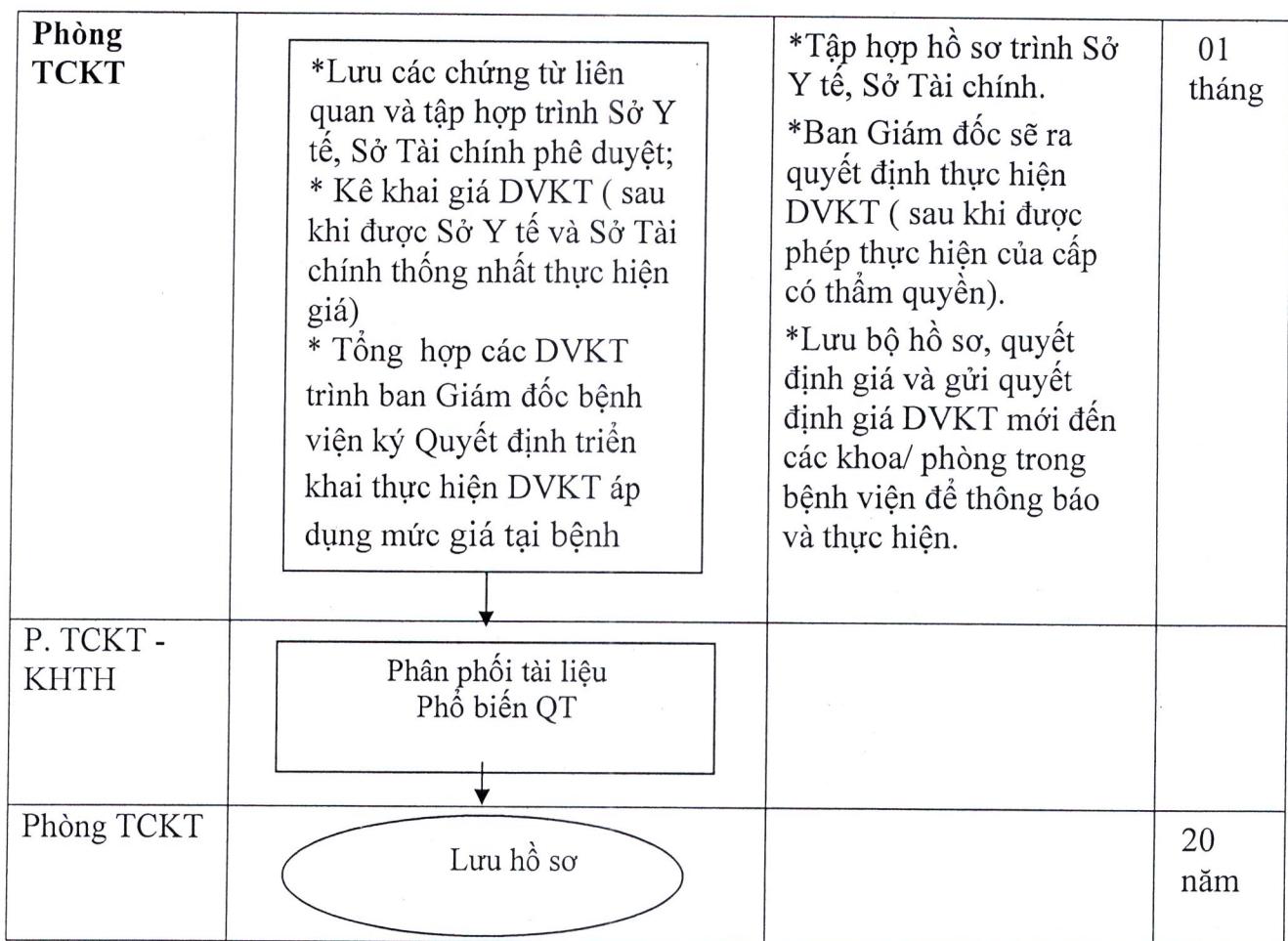
V. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1. Lưu đồ

Khi có đề xuất về xây dựng giá, khoa lâm sàng/ cận lâm sàng gửi bộ hồ sơ cho Ban giám đốc; ban Giám đốc yêu cầu các khoa/ phòng liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:







5.2. Mô tả

5.2.1. Yêu cầu chung

- Đảm bảo giá DVKT được xây dựng theo đúng hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Thực hiện tính đúng, tính đủ theo quy trình thực hiện dịch vụ.
 - Sau khi có quyết định giá, phòng Tài chính kế toán, phòng Kế hoạch tổng hợp hoàn hồ sơ trình Sở y tế, Sở Tài chính phê duyệt.

Quyết định giá thu được thông báo và triển khai ngay tại bệnh viện (phòng tài chính kế toán, Công nghệ thông tin áp dụng vào phần mềm để khoa/ phòng trong bệnh viện thực hiện).

- Giá DVKT được xây dựng dựa trên các báo giá, hồ sơ mua máy; Các vật tư tiêu hao, thuốc được lấy theo giá trung thầu đang thực hiện tại bệnh viện...

5.2.3. Trách nhiệm khoa/ phòng

- Khoa/ phòng dựa vào quy trình kỹ thuật và thực tế thực hiện dịch vụ để xây dựng giá theo mẫu.
 - Các khoa/ phòng xây dựng giá phải có trách nhiệm trong việc thẩm định các chi tiết trong bảng xây dựng giá của khoa/ phòng.

- Phòng Kế hoạch tổng hợp, tài chính kế toán, khoa/ phòng đề xuất yêu cầu ký xác nhận vào bản chi tiết xây dựng giá trước khi trình Trưởng ban Thẩm định xây dựng giá ký; lưu bộ hồ sơ quyết định giá gốc để trình các cấp có thẩm quyền khi được yêu cầu.

5.3. Các rủi ro chính

STT	Rủi ro chính có thể xảy ra	Tần xuất xuất hiện (*)			Mức độ ảnh hưởng (**)			Biện pháp đối phó
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Lớn	Vừa	Nhỏ	
1	Sự phối hợp giữa các khoa/ phòng		x				x	Đôn đốc thực hiện theo đúng thời gian quy định.
2	Tình hình mua sắm vật tư, thiết bị			x			x	Xin ý kiến Ban lãnh đạo BV, cơ quan có thẩm quyền.
3	Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá DVKT (Thời gian phê duyệt lâu)		x				x	Tùy thuộc vào cơ chế tại thời điểm

VI. HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ lưu	Mã hiệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Đề xuất xây dựng giá khoa/ phòng	BM.01.QT.35.HT	Kho Lưu trữ	50 năm
2.	Quy trình kỹ thuật của dịch vụ y tế	BM.02.QT.35.HT	Kho Lưu trữ	50 năm
3.	Bảng chi tiết xây dựng giá	BM.03.QT.35.HT	Kho Lưu trữ	50 năm
4.	Các văn bản khác liên quan		Kho Lưu trữ	- Quyết định lưu vĩnh viễn, - Các văn bản khác lưu 50 năm

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Công văn đề nghị xây dựng giá khoa/ phòng	<u>BM.01.QT.35.HT</u>
Phụ lục 2: Quy trình kỹ thuật của dịch vụ y tế	<u>BM.02.QT.35.HT</u>
Phụ lục 3: Bảng chi tiết xây dựng giá	<u>BM.03.QT.35.HT</u>



CÔNG VĂN ĐỀ XUẤT

BM.01.QT.35.HT

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÀO CAI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA, PHÒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT

Kính gửi: - BAN GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
- HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số của Sở y tế phê duyệt dịch vụ kỹ thuật thực hiện Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai.

Nội dung đề xuất:

Lí do đề xuất:

Khoa/ phòng đề xuất xây dựng các dịch vụ kỹ thuật thực hiện cụ thể:

TT	Tên dịch vụ kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá đề xuất thu	Ghi chú
1				(kèm chi tiết mẫu BM.02.QT.35.HT)
2				(kèm chi tiết mẫu BM.03.QT.35.HT)
...				

Kính mong ban Giám đốc và Hội đồng thẩm định giá xem xét đề xuất dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại khoa/ phòng.

Xin trân trọng cảm ơn!

Lào Cai, ngày tháng năm 20....
TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG



QUY TRÌNH KỸ THUẬT LÂM SÀNG/ CẬN LÂM SÀNG

BM.02.QT.35.HT

QUY TRÌNH KỸ THUẬT LÂM SÀNG

I. ĐẠI CƯƠNG, ĐỊNH NGHĨA

II. CHỈ ĐỊNH

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

IV. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện quy trình kỹ thuật: bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên...
2. Phương tiện: Tên, số lượng của thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao (định hướng, ước lượng...)
- Yêu cầu chi tiết để làm căn cứ đưa ra định mức kỹ thuật cho việc xây dựng giá.

3. Người bệnh

4. Hồ sơ bệnh án

V. CÁC BƯỚC TIỀN HÀNH: (Ghi cụ thể thời gian tiến hành)

1. Kiểm tra hồ sơ
 2. Kiểm tra người bệnh
 3. Thực hiện kỹ thuật
-

VI. THEO DÕI

VII. XỬ LÝ TAI BIẾN

TÀI LIỆU THAM KHẢO (Các ghi chú nếu cần)

QUY TRÌNH KỸ THUẬT CẬN LÂM SÀNG

I. NGUYÊN LÝ

II. CHUẨN BỊ

1. Cán bộ thực hiện
2. Phương tiện, hóa chất
3. Người bệnh
4. Phiếu xét nghiệm

III. CÁC BƯỚC TIỀN HÀNH

1. Lấy bệnh phẩm
2. Tiến hành kỹ thuật

IV. NHẬN ĐỊNH KẾT QUẢ

V. NHỮNG SAI SÓT VÀ XỬ TRÍ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Chi chú: Hình thức văn bản theo quy định của Bộ Y tế).



BẢNG CHI TIẾT XÂY DỰNG GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT

BM.03.QT.35.HT

BẢNG CHI TIẾT XÂY DỰNG GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT

TÊN DỊCH VỤ:

Thuộc chuyên khoa:

Số TT dịch vụ:

Phân loại PTTT:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHI TIẾT CÁC KHOẢN MỤC CHI	Đơn vị tính	Đơn giá	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi phí về hóa chất, vật tư tiêu hao để thực hiện dịch vụ (liệt kê chi tiết từng loại vật tư, hóa chất, đơn giá và số lượng sử dụng)					Phòng KHTH làm đầu mối
1	Nhóm thuốc (gây mê, gây tê....)					
					
2	Nhóm hoá chất và vật tư tiêu hao					
					
3	Nhóm vật tư thay thế					
					
4	Khác					
					
II	Chi phí điện, nước, xử lý chất thải					Phòng TCHC, khoa KSNK làm đầu mối
1	Tiêu hao điện					
2	Tiêu hao nước					
3	Chi phí xử lý chất thải sinh hoạt					
4	Chi phí xử lý rác thải y tế					
5	Chi phí giặt là hấp sấy:					
6	Chi phí khác (khử khuẩn) (1% mục I)					
7	Vệ sinh buồng bệnh (20 BN/ ngày)					
III	Chi phí duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị trực tiếp (nêu cụ thể phương pháp tính)					Phòng VTYT làm đầu mối
1	Chi phí thay thế các công cụ, dụng cụ thực hiện dịch vụ (thời gian sử dụng 1 năm)					

				
2	Các trang thiết bị trực tiếp có hợp đồng bảo dưỡng máy hàng năm				
3	Bảo dưỡng, sửa chữa phòng thủ thuật, máy móc, thiết bị chuyên môn 1 năm (2% tổng giá trị thiết bị, máy móc)				
				
IV	Tiền lương (tính theo thời gian thực hiện 1 ca- chi tiết số lượng cán bộ tham gia, thời gian, đơn giá tiền lương)				Phòng TCKT làm đầu mối
1	Tiền lương theo ngạch/bậc (lương: 1.490.000)				
				
				
2	Các khoản phụ cấp theo lương				
2,1	Phụ cấp chức vụ				
2,2	Phụ cấp trách nhiệm				
2,3	Phụ cấp độc hại				
3	Các khoản đóng góp (23% mục VI.1)				
4	Chi đặc thù 50% tiền lương được hưởng mục VI.1				
5	Tiền bồi dưỡng phẫu thuật, thủ thuật (theo QĐ73)				
V	Chi phí khấu hao máy (tính theo tỷ lệ hiện hành, cần kê chi tiết các loại TTB và giá trị các TTB sử dụng)				Phòng TCKT làm đầu mối
	Thiết bị				10%/ năm/ số ca thực hiện trong năm
	Thiết bị.....				
VI	Chi phí khấu hao cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phụ trợ khác				Phòng TCHC và TCKT làm đầu mối
	Khấu hao nhà				
VII	Chi phí bộ phận gián tiếp, các chi phí hợp pháp khác để vận hành				Phòng TCKT làm đầu mối
1	Chi phí vật tư hoá chất tiêu hao				
2	Chi phí điện, nước, vệ sinh môi trường (bằng 11% mục II)				
3	Chi phí duy tu, các trang thiết bị phụ trợ				
4	Tiền lương, tiền công, phụ cấp, các khoản đóng góp (bằng 16% mục IV)				

5	Chi phí khấu hao trang thiết bị phụ trợ				
6	Chi phí bảo dưỡng, khấu hao cơ sở hạ tầng (bằng 10% mục IV)				
7	Chi phí hành chính khác để vận hành (bằng 62% mục VII.4)				
VIII	Chi phí đào tạo chuyển giao công nghệ,NCKH (tính từ 3 đến 5% quỹ tiền lương) (5%*IV)				Phòng TCKT làm đầu mối
	Tổng chi phí (I+II+...+ VII+VIII)				
IX	Chi phí tích lũy(tối đa 10% tổng chi phí)				
X	Thuế TNDN (2%)				
	Tổng cộng (I+II+...+VIII+IX+X):				

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

TRƯỞNG KHOA/ PHÒNG

TP. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP

TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Ghi chú: Ký trước khi thông nhất giá trình cấp có thẩm quyền.

